

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;
2. Ông Quách Xuân Luyện;

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16 ngày 8 tháng 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* chị Từ Thị H - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: thôn M T, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L G, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* anh Đoàn Văn T - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT thôn M T, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6; địa chỉ: xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Từ Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đoàn Văn T vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn M T, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ngập, phạm tội, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Sau đó, anh T đã phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đoàn Bảo N - sinh ngày 09/01/2016. Nếu ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, hiện nay chị H không mang thai.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn đề nghị gì khác.

* *Về phía bị đơn Đoàn Văn T:* Hiện nay, anh Đoàn Văn T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã nhờ Ban giám thị trại giam số 6 tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Đoàn Văn T. Bản thân, anh T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, nhưng từ chối viết bản tự khai. Vì vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Đoàn Văn T được.

* *Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* - Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị H và anh Đoàn Văn T kết hôn với nhau năm 2012, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn M T (nay là thôn Đ A), xã T T. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc được một thời gian sau đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghiện ngập, vi phạm pháp luật dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, do anh Đoàn Văn T có hành vi vi phạm pháp luật đã bị Tòa án tuyên án phạt tù. Hiện anh Đoàn Văn T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6, còn chị Từ Thị H đã về nhà bố mẹ để đẻ sinh sống. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Đoàn Bảo N - sinh ngày 09/01/2016. Hiện nay, do anh Đoàn Văn T đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi cháu. Vì vậy, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, quan điểm của chính quyền địa phương là nên giao cháu cho chị Từ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu nên địa phương không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung gì ở địa phương.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa: chị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Từ Thị H và anh Đoàn Văn T. Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo N cho chị Từ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Từ Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Từ Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Đoàn Văn T hiện đang có HKTT và cư trú tại xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: chị Từ Thị H và anh Đoàn Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2012 tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó, anh T đã vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù, còn chị H đã về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Đoàn Bảo N - sinh ngày 09/01/2016, hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình nuôi dưỡng cháu Bảo N chị H đều đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng. Mặt khác, do hiện nay anh Đoàn Văn T đang chấp hành án phạt tù, nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, nên tiếp tục giao cháu Đoàn Bảo N cho chị Từ Thị H nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Từ Thị H xác định vợ chồng không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Từ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Từ Thị H và anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Bảo N - sinh ngày 09/01/2016 cho chị Từ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi, anh Đoàn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Từ Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001290 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh